

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Lương**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Ông **Nguyễn Văn Đông**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:* Ông **Nghiêm Đình Trọng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự Y lý số 99/2023/HSST ngày 25/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H - sinh năm: 1981; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Thôn N, xã G, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Ngọc H1 (đã chết); con bà: Đỗ Thị Q - sinh năm 1958; chồng: Trần Văn Y - sinh năm 1972; Con: có 02 con, con lớn 17 tuổi con nhỏ 08 tuổi; Theo danh bản, chỉ bản số 156 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 22/03/2023, bị cáo chưa có Tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không. Đầu thú ngày 13/03/2023, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị **Phạm Thị Thu H1** - sinh năm: 1979;

HKTT: Số 6/89/36 phố V, phường V, quận N, thành phố F.

Trú tại: Căn hộ 2007, chung cư K, số 110 Cầu Giấy, phường B, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hoàng Thị H đến làm giúp việc cho chị Phạm Thị Thu H1, tại căn hộ 2007, chung cư K, số 110 R, phường B, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, từ tháng 8 năm 2022. Nhiệm vụ của H là dọn dẹp nhà và chăm sóc cháu Nguyễn Phạm HA - sinh năm: 2022 (con gái chị H1). Ngày 27/01/2023, chị H1 sử dụng chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP Victus 16 màu đen xong thì cho laptop và bộ sạc vào ba lô rồi nhờ H cất vào ngăn phía trên bên trái tủ quần áo trong phòng ngủ của chị H1. Ngày 16/02/2023, chị H1 về quê F nên H ở nhà chị H1 chăm sóc cháu HA. Ngày

20/02/2023, khi cất quần áo vào tủ, H thấy chiếc ba lô trên nên nhấc xuống, mở ra xem thấy bên trong có chiếc laptop cùng dây sạc rồi cất lại vào tủ. Do cần tiền chi tiêu cho cá nhân, lợi dụng chị H1 vắng nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc laptop trên. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 22/02/2023, H mở tủ quần áo trong phòng ngủ chị H1 lấy chiếc ba lô bỏ xuống giường rồi mở ba lô lấy chiếc laptop cùng bộ sạc mang về phòng mình rồi cho vào chiếc cặp xách màu đen của H, bọc ngoài túi nilon màu vàng. Còn chiếc ba lô H để vào chỗ cũ. H để chiếc túi đựng laptop trên vào giá để đồ trên xe đẩy của cháu HA rồi đẩy xe cùng cháu HA đi đến cửa cầm đồ (số 87 D, phường B, Cầu Giấy, Hà Nội của chị Đặng Thị Quỳnh E1 - sinh năm: 1970, trú tại: số 87 D1, phường B, quận Cầu Giấy, thành Hà Nội). Tại đây, H gặp bà Trịnh Thị N (sinh năm: 1948, trú tại: số 87 D1, phường B, quận Cầu Giấy, Hà Nội, là mẹ của chị Quỳnh E). H bảo bà N nhận cầm cố chiếc laptop thì bà N gọi điện thoại cho chị Quỳnh E về. Khoảng 15 phút sau, chị Quỳnh E về kiểm tra và nhận cầm cố chiếc laptop trên với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Chị Quỳnh E đưa 2.000.000 đồng cho H rồi nhờ bà N viết giấy cầm cố cho H với nội dung “Hoàng Thị H cầm laptop 2.000.000 đồng, cầm ngày 22/02/2023 đến ngày 28/02/2023”. Sau đó, H cầm giấy cầm cố và 2.000.000 đồng cùng cháu HA về nhà. Số tiền cầm cố được, H đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 06/3/2023, H nghỉ việc tại nhà chị H1 rồi đến quán cầm đồ số 87 D1 hỏi chuộc chiếc laptop, nhưng bà N đã bán cho khách vắng lai (không rõ nhân thân, lai lịch) nên H đã xé bỏ giấy cầm cố. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, chị H1 kiểm tra thì phát hiện không thấy chiếc laptop nên nghi vấn H đã trộm cắp. Chị H1 gọi điện hỏi H về chiếc laptop thì H trả lời không biết. Đến khoảng 20 giờ ngày 11/3/2023, H chủ động gọi điện cho chị H1 thừa nhận đã lấy trộm laptop rồi dẫn chị H1 đến quán cầm đồ số 87 D1 gặp chị Quỳnh E và được thông báo đã quá hạn cầm cố nên đã bán laptop cho người khách. Ngày 13/3/2023, H đến Công an phường B đầu thú.

Kết luận định giá số 117 ngày 14/3/2023, của HĐĐG trong tổ tụng quận Cầu Giấy kết luận: 01 Laptop nhãn hiệu HP VICTUS 16 E0170AX R7 5800H/8GB/512GB/4GB RTX3050Ti/16.1 F/144Hz/WIN11/(4R0U7PA), màu đen có trị giá: 18.790.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra: Hoàng Thị H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Việc chị Đặng Thị Quỳnh E nhận đã cầm cố chiếc laptop, nhưng chị không biết nguồn gốc chiếc laptop là tài sản do H trộm cắp mà có; hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ có giấy phép đăng ký kinh doanh, có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Hoàng Thị H đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Phạm Thị Thu H1 18.790.000 đồng, chị H1 không có ý kiến gì về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSCG ngày 23/05/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Hoàng Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy Hoàng Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Hoàng Thị H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài trong hồ sơ vụ liệu án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/02/2023 tại căn hộ 2007, chung cư K, số 110, Cầu Giấy, phường B, quận Cầu Giấy, Hoàng Thị H đã có hành vi nén lút lấy của chị Phạm Thị Thu H1 01 Laptop nhãn hiệu HP VICTUS 16 có trị giá: 18.790.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức được hành vi và đường lối xử lý của pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cho cá nhân.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H1 đã nhận được tiền bồi thường và không ý kiến gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xem xét.

Đối với việc bị cáo Quỳnh E đã mua chiếc máy tính của H, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định bị cáo Quỳnh E không biết chiếc máy tính H cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý, bị cáo Quỳnh E không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Thị H bằng hình phạt tù là có cơ sở.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm i, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Hoàng Thị H** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/03/2023.

Về dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lương